

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đoạn qua huyện Triệu Sơn (đợt 11)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật số 47/2019/QH14 của Quốc hội về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị Quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa: số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 4527/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi đất; số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 về việc ban hành Quy định về thực hiện trình tự chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh; số 387/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh; số 473/2017/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 về việc quy định mức trích, mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 25/2019/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 về việc ban hành Bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ

khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/03/2020 về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quy định việc xác định giá trị bồi thường;

Căn cứ Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận danh mục dự án phải thu hồi đất và chuyển đổi mục đích đất lúa, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 4477/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư tiểu dự án GPMB các dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam, phía Đông đoạn qua tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 7537/UBND-KCTC, ngày 18/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc hỗ trợ suất đầu tư hạ tầng cho các hộ phải di dời nhưng không vào khu tái định cư, tự lo chỗ ở để GPMB thực hiện dự án đầu tư đường bộ cao tốc Bắc - Nam, phía Đông, đoạn qua tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 2966/STNMT-CSĐĐ ngày 08/5/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết đề nghị của UBND huyện Triệu Sơn theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 71/TB-UBND ngày 04/5/2020;

Căn cứ Văn bản số 13991/UBND-KTTC ngày 16/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bố trí tái định cư cho một số hộ bị thu hồi đất phục vụ GPMB dự án Xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam, phía Đông, đoạn qua huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Thông báo số 4040/TB-UBND ngày 30/12/2019 của UBND huyện Triệu Sơn về việc thông báo Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND huyện tại buổi làm việc ngày 26/12/2019 với UBND xã Đồng Tiến về việc giải quyết đơn kiến nghị của công dân xã Đồng Tiến về công nhận lại hạn mức đất ở và một số nội dung liên quan đến GPMB dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam, phía Đông, đoạn qua huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 7916/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đoạn qua huyện Triệu Sơn;

Căn cứ công văn số 7255/UBND-KTTC ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ khác cho các hộ có đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng một số đoạn đường bộ trên tuyến Bắc - Nam đoạn qua tỉnh Thanh Hóa và dự án Đường từ trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn;

Căn cứ Quyết định số 7374/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện Triệu về việc thành lập Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam, phía Đông đoạn qua huyện Triệu Sơn;

Xét Tờ trình số 1933/TTr-TNMT ngày 24/8/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đoạn qua huyện Triệu Sơn (đợt 11) gồm các nội dung sau:

1. Đối tượng: Các hộ gia đình, cá nhân có đất, vật kiến trúc cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng trong khu vực thực hiện dự án.

- Tổng số hộ bị ảnh hưởng: 12 hộ gia đình, cá nhân.
- Số hộ có đất bị thu hồi: 09 hộ gia đình, cá nhân.
- Số hộ phải bố trí tái định cư: 02 hộ gia đình.
- Số lượng mô mã phải di chuyển: 03 mô.

2. Tổng diện tích đất thu hồi: 1.756,0 m² trong đó:

Đất ở tại nông thôn (ONT) là 1.096,5 m², đất trồng cây lâu năm (CLN) là 659,5 m².

3. Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng:

3.1. Đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thì được bồi thường, hỗ trợ bằng tiền, cụ thể:

- **Bồi thường đất ở:** Áp dụng Quyết định số 7916/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam đoạn qua huyện Triệu Sơn.

- **Bồi thường đất vườn ao, trong cùng thửa đất ở:** Áp dụng Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- **Các chính sách hỗ trợ:** Áp dụng Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa, các chính sách hỗ trợ như sau:

+ Hỗ trợ đất vườn, ao trong cùng thửa đất ở:

Đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư không được công nhận là đất ở theo quy định tại khoản 6, Điều 103 Luật Đất đai năm 2013 khi Nhà nước thu hồi thì được hỗ trợ bằng tiền bằng 50% chênh lệch giữa tiền bồi thường theo đất ở với tiền bồi thường tính theo đất nông nghiệp của thửa đất đó tại thời điểm thu hồi đất, giá đất để xác định tiền hỗ trợ là giá đất trong Bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành.

3.2. Bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc trên đất:

Áp dụng Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

3.3. Hỗ trợ suất suất đầu tư hạ tầng.

Áp dụng theo Văn bản số 7537/UBND-KCTC ngày 18/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh: Đối với những hộ phải di dời nhưng không vào khu tái định cư, tự lo chỗ ở để GPMB thực hiện dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam, phía Đông, đoạn qua tỉnh Thanh Hóa được hỗ trợ với số tiền là 60,1 triệu đồng/hộ.

3.4. Bồi thường cây cối, hoa màu.

Áp dụng Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

3.5 Các chính sách hỗ trợ khác.

+ Hỗ trợ di chuyển tài sản: Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở thì được bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản (theo sổ hộ khẩu), cụ thể: di chuyển chỗ ở trong phạm vi tỉnh Thanh Hóa được hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ; di chuyển chỗ ở sang tỉnh khác được hỗ trợ 8.000.000 đồng/hộ.

+ Hỗ trợ khác cho các hộ gia đình, cá nhân có đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở khi Nhà nước thu hồi đất ngoài mức hỗ trợ theo quy định khoản 2 Điều 17 Quy định ban hành theo Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh các hộ còn được hỗ trợ khác bằng chênh lệch giữa mức hỗ trợ đất vườn, ao tính theo bảng giá đất và theo giá đất cụ thể theo Văn bản số 7255/UBND-KTTC ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh.

+ Hỗ trợ thuê nhà theo Điều 17 Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh: Khi người thu hồi đất không còn chỗ ở khác, trong thời gian chờ tạo lập lại chỗ ở mới (bố trí vào khu tái định cư), thì được hỗ trợ tiền thuê nhà, địa bàn huyện Triệu Sơn mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/tháng/hộ và thời gian hỗ trợ tối đa không quá 06 tháng;

4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB: 10.017.689.414 đồng.

(Bằng chữ: Mười tỷ, không trăm mười bảy triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm mười bốn đồng)

Trong đó:

- | | |
|---|---------------------|
| - Bồi thường, hỗ trợ về đất: | 4.400.671.100 đồng; |
| - Hỗ trợ đất vườn ao trong cùng thửa đất ở: | 507.465.000 đồng; |
| - Bồi thường cây cối hoa màu: | 31.654.375 đồng; |
| - Bồi thường hỗ trợ về vật kiến trúc | 4.109.735.760 đồng; |
| - Hỗ trợ di chuyển tài sản: | 30.000.000 đồng; |

- Hỗ trợ khác:	413.130.350 đồng;
- Hỗ trợ tiền thuê nhà:	24.000.000 đồng;
- Hỗ trợ di chuyển mộ:	24.000.000 đồng;
- Chi phí giải phóng mặt bằng (5%):	477.032.829 đồng.

(Chi tiết có danh sách kèm theo)

5. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí của dự án.

6. Tiến độ thực hiện: Quý III, năm 2020.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm:

1. Bộ Giao thông và vận tải (Chủ đầu tư):

Bổ trí đầy đủ kinh phí để HĐ. BTGPMB huyện chi trả cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án theo đúng phương án được duyệt.

2. Hội đồng BTGPMB huyện:

Tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án theo đúng phương án được duyệt và thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

3. UBND xã Đồng Tiến và UBND xã Đồng Lợi:

Phối hợp với HĐ BT GPMB dự án huyện để tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án theo đúng phương án được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài Chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế - Hạ tầng; Chủ tịch Hội đồng BT GPMB dự án huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch UBND xã Đồng Tiến; Chủ tịch UBND xã Đồng Lợi; Chủ đầu tư dự án; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TNMT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Kính

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB
Dự án Xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam, phía Đông, đoạn qua huyện Triệu Sơn (đợt 11)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Họ và tên	Địa chỉ (Thôn, Xóm)	Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)	Thành tiền (đồng)							Tổng (đồng)
					Bồi thường hỗ trợ về đất	Hỗ trợ đất vườn ao trong cùng thửa đất ở	Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc	Bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu	Hỗ trợ di chuyển tài sản	Hỗ trợ tiền thuê nhà	Hỗ trợ khác	
A	Xã Đông Tiến			1.756,0	4.400.671.100	507.465.000	4.109.455.760	31.654.375	30.000.000	24.000.000	413.130.350	9.516.376.585
1	Nguyễn Văn Hiền	Thị Tứ	ONT	144,3	642.856.500		891.683.771	1.225.000	5.000.000		55.277.000	1.690.297.071
			CLN	66,8	1.469.600	92.785.200						
	Nguyễn Văn Hiền	Thị Tứ	ONT	141,95	632.387.250		543.453.541	0	5.000.000		41.995.625	1.294.444.666
			CLN	50,75	1.116.500	70.491.750						
2	Nguyễn Trọng Tý - Lê Thị Hiệp	Thị Tứ	ONT	18,0	80.190.000		77.265.301	1.282.000				158.737.301
3	Nguyễn Văn Lĩnh - Lê Thị Vải	Thị Tứ	ONT	100,0	101.900.000			4.017.000			26.771.750	150.940.250
			CLN	86,5	1.903.000	16.348.500						
4	Nguyễn Trọng Ngọc	Thị Tứ	ONT	100,0	445.500.000		762.116.551	153.125	5.000.000	6.000.000	19.446.250	1.271.374.426
			CLN	23,50	517.000	32.641.500						
5	Nguyễn Thọ Định	Thị Tứ	ONT	120,0	534.600.000		842.264.264	420.000	5.000.000	6.000.000	41.457.750	1.500.433.114
			CLN	50,1	1.102.200	69.588.900						
6	Nhữ Mai Nghĩa	Thị Tứ	ONT	141,6	630.828.000		412.379.494	1.433.000	5.000.000	6.000.000	41.623.250	1.168.237.044
			CLN	50,3	1.106.600	69.866.700						
8	Nguyễn Đình Đoái - Hoàng Thị Dự	Thị Tứ	ONT	50,0	49.250.000		50.097.750	20.680.250			97.598.250	234.977.050
			CLN	228,3	5.022.600	12.328.200						
9	Nguyễn Thị Ngân Vang	Đông Xá 2	ONT	139,05	637.822.350						47.668.225	760.767.425
			CLN	53,35	1.173.700	74.103.150						
10	Lê Thị Thu (Sâm)	Thị Tứ	ONT	141,60	630.828.000		530.195.088	2.444.000	5.000.000	6.000.000	41.292.250	1.286.168.238
			CLN	49,90	1.097.800	69.311.100						
B	Xã Đông Lợi						280.000				24.000.000	24.280.000
1	Bùi Thị Mai	Thọ Lộc									8.000.000	8.000.000
2	Phạm Thị Bình	Thọ Lộc									8.000.000	8.000.000
3	Lã Thị Thảo	Thọ Lộc					280.000				8.000.000	8.280.000
I	Cộng (I=A+B)			1.756,0	4.400.671.100	507.465.000	4.109.735.760	31.654.375	30.000.000	24.000.000	413.130.350	9.540.656.585
II	Chi phí thực hiện GPMB (II=I*5%)											477.032.829
III	Tổng công (III=I+II)											10.017.689.414

(Tổng diện tích GPMB: Mười tỷ, không trăm mười bảy nghìn, sáu trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm mười bốn đồng)